TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/HNGĐ/ST ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1990
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trọng T** - sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 71 L, tổ 46A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1990 và ông Nguyễn Trọng T - sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: 71 L, tổ 46A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trọng T.

- *Về quan hệ con chung:* Các bên đương sự xác nhận có 02 (hai) con chung và thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Mai Chinh - sinh ngày 27/02/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nguyên Chương - sinh ngày 20/02/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự tự nuôi con không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trọng T cùng xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do bà H đã nộp theo biên lai số 0000955 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà H được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), (bà H đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn